

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng tại Tờ trình số 109/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế các Quyết định, cụ thể như sau:

1. Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng.

2. Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông và Giống nông, lâm nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định số 101/QĐ-SNN ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc và quan hệ công tác của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, NC. N

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng

*(Kèm theo Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (gọi tắt là Sở), có chức năng tổ chức thực hiện công tác khuyến nông; dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khuyến nông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông trên địa bàn.
2. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông tại địa phương. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
4. Chủ trì thực hiện một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông theo quy định của pháp luật.
6. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông.
7. Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông các cấp, nông dân và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.
8. Xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành; Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng.

9. Tổ chức hoạt động đào tạo huấn luyện, thông tin tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông.

11. Tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông phù hợp với quy định của pháp luật.

12. Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định pháp luật.

13. Phối hợp với các tổ chức trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương.

14. Quản lý và sử dụng quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

16. Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông theo quy định.

17. Quản lý, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ các Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực trên địa bàn tỉnh.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của cấp có thẩm quyền và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Trung tâm gồm lãnh đạo trung tâm, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và trạm thuộc Trung tâm.

1. Lãnh đạo Trung tâm: gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật

a) Giám đốc: Quản lý, chỉ đạo chung và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc: Là người giúp Giám đốc thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt sẽ ủy quyền cho 01 Phó Giám đốc điều hành mọi hoạt động của đơn vị.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Thông tin - Huấn luyện;
- c) Phòng Khuyến nông về Trồng trọt và Lâm nghiệp;
- d) Phòng Khuyến nông về Chăn nuôi và Thủy sản.

3. Các Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực

a) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Đà Lạt - Lạc Dương (phụ trách 05 phường: Xuân Hương - Đà Lạt, Cam Ly - Đà Lạt, Lâm Viên - Đà Lạt, Xuân Trường - Đà Lạt, Lang Biang - Đà Lạt; 01 xã: Lạc Dương);

b) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Đức Trọng - Đơn Dương (phụ trách 10 xã: Đơn Dương, Ka Đô, Quảng Lập, D'ran, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Tân Hội, Ninh Gia, Tà Hine, Tà Năng);

c) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Lâm Hà - Đam Rông (phụ trách 10 xã: Đinh Văn Lâm Hà, Phú Sơn Lâm Hà, Nam Hà Lâm Hà, Nam Ban Lâm Hà, Tân Hà Lâm Hà, Phúc Thọ Lâm Hà, Đam Rông 1, Đam Rông 2, Đam Rông 3, Đam Rông 4);

d) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Bảo Lộc (phụ trách 04 phường: Phường 1 Bảo Lộc, Phường 2 Bảo Lộc, Phường 3 Bảo Lộc, Phường B'Lao; 12 xã: Di Linh, Hòa Ninh, Hòa Bắc, Đinh Trang Thượng, Bảo Thuận, Sơn Điền, Gia Hiệp, Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 2, Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 4, Bảo Lâm 5);

đ) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Đạ Huoai (phụ trách 09 xã: Đạ Huoai, Đạ Huoai 2, Đạ Huoai 3, Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Cát Tiên, Cát Tiên 2, Cát Tiên 3).

e) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Đắc Glong - Gia Nghĩa (phụ trách 03 phường: Bắc Gia Nghĩa, Nam Gia Nghĩa, Đông Gia Nghĩa; 05 xã: Trường Xuân, Quảng Sơn, Tà Đùng, Quảng Khê, Quảng Hòa).

g) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Tuy Đức - Đắc R'Lấp (phụ trách 06 xã: Quảng Trục, Quảng Tân, Tuy Đức, Kiến Đức, Nhân Cơ, Quảng Tín).

h) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Đắc Song - Đắc Mil (phụ trách 07 xã: Thuận An, Đức Lập, Đắc Mil, Đắc Sắk, Đắc Song, Đức An, Thuận Hạnh).

i) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Krông Nô - Cư Jút (phụ trách 7 xã: Đắc Wil, Nam Dong, Cư Jút, Nam Đà, Krông Nô, Nâm Nung, Quảng Phú).

k) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Bắc Bình (phụ trách 11 xã: Vĩnh Hảo, Liên Hương, Tuy Phong, Phan Rí Cửa, Bắc Bình, Hồng Thái, Hải Ninh, Phan Sơn, Sông Lũy, Lương Sơn, Hòa Thắng).

l) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Hàm Thuận (phụ trách 06 phường: Hàm Thắng, Bình Thuận, Mũi Né, Phú Thủy, Phan Thiết, Tiến Thành; 12 xã:

Đông Giang, La Dạ, Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận, Hồng Sơn, Hàm Liêm, Hàm Thạnh, Hàm Kiệm, Tân Thành, Hàm Thuận Nam, Tân Lập, Tuyên Quang).

m) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Hàm Tân (phụ trách 02 phường: Phước Hội, La Gi; 04 xã: Tân Minh, Hàm Tân, Sơn Mỹ, Tân Hải).

n) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Tánh Linh (phụ trách 09 xã: Nghi Đức, Bắc Ruộng, Đồng Kho, Tánh Linh, Suối Kiết, Nam Thành, Đức Linh, Hoài Đức, Trà Tân).

o) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp đặc khu Phú Quý (phụ trách đặc khu Phú Quý).

p) Trạm Quản lý Khu sản xuất và Kiểm định giống thủy sản tập trung Chí Công.

Các Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu và tài khoản riêng để hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn theo quy định pháp luật.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và trạm thuộc Trung tâm có Trưởng phòng, Trưởng trạm và Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng trạm. Số lượng Phó Trưởng phòng, Phó Trưởng trạm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và trạm thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quy định và theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với các chức danh lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và trạm thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Trung tâm tổ chức, triển khai thực hiện đúng các nội dung của Quy định này.

2. Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông; Giám đốc Trung tâm quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các trạm trực thuộc; thực hiện bố trí viên chức, người lao động phù hợp theo quy định của pháp luật; xây dựng, ban hành nội quy, quy chế làm việc của Trung tâm để tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Trung tâm báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.